

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 20/4/2026 của UBND xã Vĩnh Thuận)

STT	Tên đơn vị	Dự toán năm 2025						Quyết toán năm 2025						So sánh (%)			
		Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (không kể chương trình MTQG)	Chi chương trình MTQG			Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên
					Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên				Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên				
A	B	1	2	3				4	5	6	9	10	11	12	13	14=5/2	15=6/3
	TỔNG SỐ	153,043,680,421	1,170,000,000	148,498,196,031	3,375,484,390	2,270,047,358	1,105,437,032	144,579,762,773	1,170,000,000	140,361,048,726	3,048,714,047	2,024,307,015	1,024,407,032	8,463,917,648	94.47	100	94.52
I	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	147,903,725,320	1,170,000,000	143,358,240,930	3,375,484,390	2,270,047,358	1,105,437,032	144,486,162,773	1,170,000,000	140,267,448,726	3,048,714,047	2,024,307,015	1,024,407,032	3,417,562,547	97.69		97.84
01	Văn phòng Đảng ủy xã Vĩnh Thuận	6,443,687,471	-	6,443,687,471				6,443,687,471	-	6,443,687,471	-	-	-		100.00		100.00
02	Ủy ban MTTQ VN xã Vĩnh Thuận	3,898,453,593	-	3,898,453,593				3,898,453,593	-	3,898,453,593	-	-	-		100.00		100.00
03	Văn phòng UBND và UBND xã Vĩnh Thuận	14,114,523,460	-	14,114,523,460				14,072,107,022	-	14,072,107,022	-	-	-	42,416,438	99.70		99.70
04	Phòng Kinh tế xã Vĩnh Thuận	35,037,372,840	1,170,000,000	30,742,888,450	3,124,484,390	2,270,047,358	854,437,032	31,860,208,981	1,170,000,000	27,811,464,934	2,878,744,047	2,024,307,015	854,437,032,000	3,177,163,859	90.93	100.00	90.46
05	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Thuận	15,844,610,281	-	15,593,610,281	251,000,000		251,000,000	15,646,628,031	-	15,476,658,031	169,970,000	-	169,970,000	197,982,250	98.75		99.25
06	Trung tâm phục vụ hành chính công xã Vĩnh Thuận	1,208,374,772	-	1,208,374,772				1,208,374,772	-	1,208,374,772	-	-	-	-	100.00		100.00
07	Trường Mẫu giáo Vĩnh Thuận	4,192,413,049	-	4,192,413,049				4,192,413,049	-	4,192,413,049	-	-	-	-	100.00		100.00
08	Trường Mẫu giáo Tân Thuận	3,443,015,745	-	3,443,015,745				3,443,015,745	-	3,443,015,745	-	-	-	-	100.00		100.00
09	Trường TH Tân Thuận 2	9,022,385,613	-	9,022,385,613				9,022,385,613	-	9,022,385,613	-	-	-	-	100.00		100.00
10	Trường TH Võ Văn Kiệt	11,830,900,237	-	11,830,900,237				11,830,900,237	-	11,830,900,237	-	-	-	-	100.00		100.00
11	Trường TH Vĩnh Thuận 1	10,739,984,739	-	10,739,984,739				10,739,984,739	-	10,739,984,739	-	-	-	-	100.00		100.00
12	Trường TH&THCS Tân Thuận 1	12,675,749,541	-	12,675,749,541				12,675,749,541	-	12,675,749,541	-	-	-	-	100.00		100.00
13	Trường TH&THCS Tân Thuận 2	10,587,579,724	-	10,587,579,724				10,587,579,724	-	10,587,579,724	-	-	-	-	100.00		100.00
14	Trường THCS Vĩnh Thuận	8,677,314,255	-	8,677,314,255				8,677,314,255	-	8,677,314,255	-	-	-	-	100.00		100.00
15	Công an xã Vĩnh Thuận	147,360,000	-	147,360,000				147,360,000	-	147,360,000	-	-	-	-			100.00
16	KBNN Khu vực XX	40,000,000	-	40,000,000				40,000,000	-	40,000,000							
II	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	-						-									
III	CHI TẠO NGUỒN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG	-						-									
IV	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU	5,046,355,101		5,046,355,101										5,046,355,101	-		-
IX	CHI NỘP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	93,600,000		93,600,000				93,600,000		93,600,000							